TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TR** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2024/HS-ST
Ngày 02-02-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TR, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Xuân Dậu.

Ông Đặng Quang Hoạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 237/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 233/2023/HSST-QĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 01/2023/TB-TA ngày 20 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/HSST-QĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn Th**, sinh năm 1993 tại Hải Phòng.

Nơi cư trú: xã Lê Th, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1966 và bà Lưu Thị H, sinh năm 1967; Vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/5/2023 đến ngày 10/5/2023. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

(Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 2004 tại Hải Phòng.

Nơi cư trú: xã Lê Th, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971 và bà Vũ Thị Th, sinh năm 1975; Có chồng tên Phạm Văn Th, sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/5/2023 đến ngày 10/5/2023. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

(Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

1/ Bà Lý Đức H, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: 12/4, tổ 3A1 Khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1991; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Quảng Lộc, xã Quảng Tiến, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

3/ Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố 4, thị trấn Trảng Bom, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

4/ Bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 08, khu phố 1, thị trấn Trảng Bom, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

5/ Bà Đinh Thị Kim H, sinh năm 1990; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bùi Chu, xã Bắc Sơn, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

6/ Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1998. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

7/ Ông Bùi Tấn H, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: khu phố 4, thị trấn Trảng Bom, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

8/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 6, ấp Tân Bình, xã Bình Minh, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

9/ Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1987; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 2, xã Sông Trầu, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

10/ Bà Huỳnh Thị Sa S, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: 148, tổ 01, khu phố 5A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

11/ Bà Trịnh Thị Y, sinh năm 1998; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 4, xã Sông Trầu, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

12/ Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1955; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 11, khu phố 2, thị trấn Trảng Bom, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

13/ Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1996; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 1, xã Sông Trầu, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

14/ Ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1999; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố 1, thị trấn Trảng Bom, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

15/ Bà Lê Cẩm U, sinh năm 1983; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Thái Hòa, xã Hố Nai 3, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai;

16/ Bà Đỗ Thị Diệu Th, sinh năm 1986; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Trà Cổ, xã Bình Minh, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 03/2023, Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L thuê nhà nguyên căn tại tổ 12, ấp 4, xã Sông Trầu, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai để cùng nhau hoạt động cho vay tiền mục đích lấy tiền lãi. Th in tờ rơi với nội dung cho vay tiền để phát nhiều nơi trên địa bàn huyện Tr, còn L sử dụng mạng xã hội Facebook tên tài khoản "Võ Hạ Linh" để đăng bài viết quảng cáo cho vay. Th sử dụng điện thoại di động Iphone 5 và điện thoại di động Iphone 11 để gọi, nhắn tin trao đổi, thoả thuận với người vay, ngoài ra Th còn sử dụng sổ để ghi chép việc cho vay của từng người. L cũng sử dụng điện thoại di động Iphone 11 để sử dụng ứng dụng Facebook đăng tin quảng cáo việc cho vay, nhắn tin trao đổi, thoả thuận với khách việc cho vay. Th và L sử dụng số tài khoản 1032162932 (Ngân hàng Vietcombank) và 1016717179 (Ngân hàng SHB) đều mang tên NGUYEN THI L để giao nhận tiền với người vay tiền. Khi có người liên hệ để vay tiền thì Th trực tiếp đưa tiền mặt cho người vay hoặc L chuyển khoản cho người vay bằng số tài khoản của L, những người vay cũng trả tiền gốc và lãi hàng ngày bằng cách chuyển khoản vào 02 tài khoản ngân hàng trên của L hoặc đưa trực tiếp tiền mặt cho Th. Th là người bỏ vốn ban đầu số tiền 200.000.000 đồng để hoạt động cho vay. Th là người chỉ đạo, hướng dẫn L đăng tin quảng cáo trên Facebook, hướng dẫn L cách thức trao đổi, thỏa thuận vay với người vay, số tiền lãi thu được, Th và L tiêu xài cá nhân và tiếp tục cho vay. Quá trình cho vay, Th và L không làm hợp đồng vay mượn.

Từ đầu tháng 03/2023 đến ngày 29/4/2023, Th và L đã cho 39 người vay tiền. Quá trình điều tra đã xác định và làm việc được 16 người vay cụ thể như sau:

1. Ngày 09/4/2023 và ngày 26/4/2023, Th và L cho chị Lý Đức H (thường gọi là chị Hương bán bún riêu), sinh năm 1977, cư trú tại khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai vay 02 lần mỗi lần số tiền 10.000.000 đồng với hình thức trả góp cả tiền gốc và tiền lãi mỗi ngày số tiền là 500.000 đồng cùng lãi suất là 365%/năm, trả liên tục trong vòng 25 ngày, khi cho vay Th lấy phí mỗi lần vay là 500.000 đồng (tổng phí vay là 1.000.000 đồng). Hiện chị Hương đang còn nợ số tiền gốc là 8.400.000 đồng. Như vậy, đến ngày 29/4/2023, Th và L đã

cho chị Hương vay tổng số tiền 20.000.000 đồng, đã thu được tổng tiền lãi và phí vay là 3.900.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 3.741.096 đồng.

2. Từ ngày 27/02/2023 đến ngày 29/4/2023, Th và L cho anh Đoàn Quốc Cường (thường gọi là anh Cường Cây Xanh), sinh năm 1991, cư trú tại ấp Quảng Lộc, xã Quảng Tiến, huyện Tr, Đồng Nai vay 05 lần cụ thể: 01 lần 10.000.000 đồng và 04 lần 5.000.000 đồng với hình thức trả góp cả tiền gốc và tiền lãi mỗi ngày số tiền tương ứng là 500.000 đồng và 250.000 đồng cùng lãi suất là 365%/năm, trả liên tục trong vòng 25 ngày, khi cho vay Th không lấy phí vay. Hiện anh Cường đang còn nợ số tiền gốc là 2.800.000 đồng. Như vậy, đến ngày 29/4/2023, Th và L đã cho anh Cường vay tổng số tiền 30.000.000 đồng, đã thu được tổng tiền lãi là 6.800.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 6.427.397 đồng.

3. Từ ngày 27/02/2023 đến ngày 29/4/2023, Th và L cho anh Nguyễn Xuân H (thường gọi là anh Hải Sầu riêng), sinh năm 1993, cư trú tại khu phố 4, thị trấn Trảng Bom, huyện Tr, Đồng Nai vay 05 lần cụ thể: 02 lần 10.000.000 đồng và 03 lần 5.000.000 đồng với hình thức trả góp cả tiền gốc và tiền lãi mỗi ngày số tiền tương ứng là 500.000 đồng và 250.000 đồng cùng lãi suất là 304%/năm và 365%/năm, trả liên tục trong vòng 24 và 25 ngày, khi cho vay Th lấy phí vay là 500.000 đồng và 250.000 đồng (tổng phí vay là 1.750.000 đồng). Hiện anh Hải đang còn nợ số tiền gốc là 12.333.333 đồng. Như vậy, đến ngày 29/4/2023, Th và L đã cho anh Hải vay tổng số tiền 35.000.000 đồng, đã thu được tổng tiền lãi và phí vay là 7.083.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 6.776.484 đồng.

4. Ngày 16/4/2023 và ngày 24/4/2023, Th và L cho chị Đinh Thị Thanh Xuân, sinh năm 1987, cư trú tại ấp 4, xã Sông Trầu, huyện Tr, Đồng Nai vay 02 lần gồm: 01 lần 10.000.000 đồng và 01 lần 5.000.000 đồng với hình thức trả góp cả tiền gốc và tiền lãi mỗi ngày số tiền tương ứng là 500.000 đồng và 250.000 đồng cùng lãi suất là 365%/năm, trả liên tục trong vòng 25 ngày, khi cho vay Th lấy phí vay là 1.000.000 đồng và 500.000 đồng (tổng phí vay là 1.500.000 đồng). Hiện chị Xuân đang còn nợ số tiền gốc là 8.200.000 đồng. Như vậy, đến ngày 29/4/2023, Th và L đã cho chị Xuân vay tổng số tiền 15.000.000 đồng, đã thu được tổng tiền lãi và phí vay là 3.200.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 3.106.849 đồng.

5. Ngày 08/4/2023, 21/4/2023, 26/4/2023, Th và L cho chị Đinh Thị Kim H (thường gọi là Hương Bắc Sơn), sinh năm 1990, cư trú tại ấp Bùi Chu, xã Bắc Sơn, huyện Tr, Đồng Nai vay 03 lần, trong đó 02 lần đầu 5.000.000 đồng, lần thứ 3 10.000.000 đồng với hình thức trả góp cả tiền gốc và tiền lãi hàng ngày. Đối với khoản vay 5.000.000 đồng trả góp cả gốc và lãi trong 25 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng, tương đương lãi suất 365%/năm, phí vay mỗi lần 250.000 đồng. Đối với khoản vay 10.000.000 đồng trả góp cả gốc và lãi trong 18 ngày, mỗi ngày 700.000 đồng, tương đương lãi suất 527%/năm, phí vay 500.000 đồng. Tổng phí vay của chị Hương là 1.000.000 đồng. Hiện chị Hương đang còn nợ số tiền gốc là 7.777.777 đồng. Như vậy, đến ngày 29/4/2023, Th và L đã cho chị Hương vay tổng số tiền 20.000.000 đồng, đã thu được tổng số tiền lãi và phí vay là 4.077.778 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 3.918.874 đồng.

6. Ngày 27/4/2023, Th và L cho chị Nguyễn Thị Mỹ L (thường gọi là Gia

Hân), sinh năm 1998, cư trú tại khu phố 3, TT Trảng Bom, huyện Tr, Đồng Nai vay số tiền 5.000.000 đồng, với hình thức trả góp cả tiền gốc và tiền lãi mỗi ngày số tiền 250.000 đồng cùng lãi suất là 304%/năm, trả liên tục trong vòng 24 ngày, khi cho vay Th lấy phí vay là 250.000 đồng. Hiện chị Linh đang còn nợ số tiền gốc là 4.375.000 đồng. Như vậy đến ngày 29/4/2023, Th và L đã cho chị Linh vay số tiền 5.000.000 đồng, đã thu được tổng số tiền lãi và phí vay là 375.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 366.781 đồng.

7. Ngày 14/4/2023, 16/4/2023 và 29/4/2023, Th và L cho anh Bùi Tấn H (thường gọi là anh Hùng Taxi), sinh năm 1977, cư trú tại khu phố 5, TT Trảng Bom, huyện Tr, Đồng Nai vay 03 lần cụ thể số tiền 3.000.000 đồng, 5.000.000 đồng và 7.000.000 đồng với hình thức trả góp cả tiền gốc và tiền lãi mỗi ngày số tiền tương ứng là 150.000 đồng, 250.000 đồng và 350.000 đồng cùng lãi suất là 304%/năm, trả liên tục trong vòng 24 ngày, khi cho vay Th không lấy phí vay. Hiện anh Hùng đang còn nợ số tiền gốc là 8.375.000 đồng. Như vậy đến ngày 29/4/2023, Th và L đã cho anh Hùng vay tổng số tiền 15.000.000 đồng, đã thu được tổng số tiền lãi là 1.325.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 1.237.877 đồng.

8. Ngày 4/3/2023, 13/3/2023, 25/3/2023, 5/4/2023, 17/4/2023, Th và L cho chị Nguyễn Thị H (thường gọi là Hương Ngọc Minh Châu), sinh năm 1982, cư trú tại ấp Tân Bình, xã Bình Minh, huyện Tr, Đồng Nai vay 5 lần, trong đó 03 lần đầu 5.000.000 đồng, 02 lần sau 10.000.000 đồng với hình thức trả góp cả tiền gốc và tiền lãi hàng ngày. Đối với khoản vay 5.000.000 đồng trả góp cả gốc và lãi trong 25 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng, tương đương lãi suất 365%/năm, phí vay mỗi lần 200.000 đồng. Đối với khoản vay 10.000.000 đồng trả góp cả gốc và lãi trong 25 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, tương đương lãi suất 365%/năm, phí vay 500.000 đồng và 300.000 đồng. Tổng phí vay của chị Hương là 1.400.000 đồng. Hiện chị Hương đang còn nợ số tiền gốc là 4.800.000 đồng. Như vậy đến ngày 29/4/2023, Th và L đã cho chị Hương vay tổng số tiền 35.000.000 đồng, đã thu được tổng số tiền lãi và phí vay là 9.150.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 8.536.301 đồng.

9. Ngày 07/3/2023, 24/3/2023 và 26/4/2023, Th và L cho chị Hoàng Thị T (thường gọi là Tuyển Trà Sữa), sinh năm 1987, cư trú tại ấp 2, xã Sông Trầu, huyện Tr, Đồng Nai vay 03 lần mỗi lần số tiền 5.000.000 đồng với hình thức trả góp cả tiền gốc và tiền lãi mỗi ngày số tiền 250.000 đồng cùng lãi suất là 304%/năm, trả liên tục trong vòng 24 ngày, khi cho vay Th lấy phí vay 02 lần số tiền 500.000 đồng và 01 lần số tiền 250.000 đồng (tổng phí vay là 1.250.000 đồng). Hiện chị Tuyển đang còn nợ số tiền gốc là 4.166.666 đồng. Như vậy, đến ngày 29/4/2023, Th và L đã cho chị Tuyển vay tổng số tiền 15.000.000 đồng, đã thu được tổng số tiền lãi và phí vay là 3.416.667 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 3.274.201 đồng.

10. Ngày 11/3/2023, 24/3/2023, 10/4/2023, 25/4/2023, Th và L cho chị Huỳnh Thị Sa S (thường gọi là Sương Huỳnh), sinh năm 1996, cư trú tại phường Long Bình, Tp. Biên Hòa, huyện Tr, Đồng Nai vay 4 lần, mỗi lần 4.000.000 đồng với hình thức trả góp cả tiền gốc và tiền lãi mỗi ngày 200.000 đồng trong vòng 25 ngày, tương đương với lãi suất 365%/năm, phí vay mỗi lần 200.000 đồng. Tổng

phí vay của chị Sương là 800.000 đồng. Hiện chị Sương đang còn nợ số tiền gốc là 3.200.000 đồng. Như vậy đến ngày 29/4/2023, Th và L đã cho chị Sương vay tổng số tiền 16.000.000 đồng, đã thu được tổng số tiền lãi và phí vay là 4.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 3.824.658 đồng.

11. Ngày 21/3/2023, 30/3/2023, 05/4/2023 và 21/4/2023, Th và L cho chị Trịnh Thị Y (thường gọi là Yến Hải sản), sinh năm 1998, cư trú tại ấp 4, xã Sông Trầu, huyện Tr, Đồng Nai vay 04 lần mỗi lần số tiền 10.000.000 đồng với hình thức trả góp cả tiền gốc và tiền lãi mỗi ngày số tiền 500.000 đồng cùng lãi suất là 304%/năm và 365%/năm, trả liên tục trong vòng 24 và 25 ngày, khi cho vay Th không lấy phí. Hiện chị Yến đang còn nợ số tiền gốc là 6.250.000 đồng. Như vậy, đến ngày 29/4/2023, Th và L đã cho chị Yến vay tổng số tiền 40.000.000 đồng, đã thu được tổng số tiền lãi là 7.250.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 6.800.685 đồng.

12. Vào cuối tháng 3/2023 (Th không nhớ chính xác ngày), Th và L cho chị Trần Thị Đ (thường gọi là Cô 8 trạm cân), sinh năm 1955, cư trú tại khu phố 2, TT Trảng Bom, huyện Tr, Đồng Nai vay số tiền 10.000.000 đồng, với hình thức trả góp cả tiền gốc và tiền lãi mỗi ngày số tiền 500.000 đồng cùng lãi suất là 304%/năm, trả liên tục trong vòng 24 ngày, khi cho vay Th lấy phí vay là 1.000.000 đồng. Hiện chị Đổi đã trả hết tiền gốc cho Th. Như vậy, đến ngày 29/4/2023, Th và L đã cho chị Đổi vay số tiền 10.000.000 đồng, đã thu được tổng số tiền lãi và phí vay là 3.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 2.868. 493 đồng.

13. Ngày 27/3/2023, 11/4/2023 và 26/4/2023, Th và L cho chị Nguyễn Thị Cẩm T (thường gọi là Cô Ba Cẩm Tú Salim), sinh năm 1996, cư trú tại ấp 1, xã Sông Trầu, huyện Tr, Đồng Nai vay 03 lần mỗi lần số tiền 10.000.000 đồng với hình thức trả góp cả tiền gốc và tiền lãi mỗi ngày số tiền 500.000 đồng cùng lãi suất là 365%/năm, trả liên tục trong vòng 25 ngày, khi cho vay Th lấy phí vay mỗi lần số tiền 500.000 đồng (tổng phí vay là 1.500.000 đồng). Hiện chị Tú đang còn nợ số tiền gốc là 8.400.000 đồng. Như vậy đến ngày 29/4/2023, Th và L đã cho chị Tú vay tổng số tiền 30.000.000 đồng, đã thu được tổng số tiền lãi và phí vay là 6.900.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 6.604.110 đồng.

14. Ngày 05/3/2023, 29/3/2023, 14/4/2023 và 29/4/2023, Th và L cho anh Nguyễn Hồng S (thường gọi là Sơn Chợ mới), sinh năm 1999, cư trú tại khu phố 1, TT Trảng Bom, huyện Tr, Đồng Nai vay 04 lần gồm 01 lần 3.000.000 đồng và 03 lần 5.000.000 đồng với hình thức trả góp cả tiền gốc và tiền lãi mỗi ngày số tiền tương ứng là 150.000 đồng và 250.000 đồng cùng lãi suất là 365%/năm, trả liên tục trong vòng 25 ngày, khi cho vay Th tổng lấy phí là 850.000 đồng. Hiện anh Sơn đang còn nợ số tiền gốc là 4.800.000 đồng. Như vậy đến ngày 29/4/2023, Th và L đã cho anh Sơn vay tổng số tiền là 18.000.000 đồng, đã thu được tổng số tiền lãi và phí vay là 4.150.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 3.969.178 đồng.

15. Ngày 07/4/2023 và ngày 22/4/2023, Th và L cho chị Lê Cẩm U, sinh năm 1983, cư trú tại ấp Thanh Hoá, xã Hố Nai 3, huyện Tr, Đồng Nai vay 02 lần mỗi lần 15.000.000 đồng với hình thức trả góp cả tiền gốc và tiền lãi mỗi ngày số 750.000 đồng cùng lãi suất là 365%/năm, trả liên tục trong vòng 25 ngày, khi cho

vay Th lấy phí vay mỗi lần là 750.000 đồng (tổng phí vay là 1.500.000 đồng). Hiện chị Uyên đang còn nợ số tiền gốc là 10.200.000 đồng. Như vậy đến ngày 29/4/2023, Th và L đã cho chị Uyên vay tổng số tiền 30.000.000 đồng, đã thu được tổng số tiền lãi và phí vay là 6.450.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 6.178.767 đồng.

16. Ngày 07/4/2023 và ngày 21/4/2023, Th và L cho chị Đỗ Thị Diệu Th (thường gọi là Anna Thảo), sinh năm 1986, cư trú tại ấp Trà Cổ, xã Bình Minh, huyện Tr, Đồng Nai vay 02 lần mỗi lần 30.000.000 đồng với hình thức trả góp cả tiền gốc và tiền lãi mỗi ngày số 1.500.000 đồng cùng lãi suất là 365%/năm, trả liên tục trong vòng 25 ngày, khi cho vay Th lấy phí vay mỗi lần là 1.000.000 đồng (tổng phí vay là 2.000.000 đồng). Hiện chị Thảo đang còn nợ số tiền gốc là 19.200.000 đồng. Như vậy, đến ngày 29/4/2023, Th và L đã cho chị Thảo vay tổng số tiền 60.000.000 đồng, đã thu được tổng số tiền lãi và phí vay là 12.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 11.641.096 đồng.

Như vậy từ đầu tháng 3/2023 đến ngày 29/4/2023, Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L đã cho 16 người vay với tổng số tiền cho vay 344.000.000 đồng bằng hình thức trả cả gốc và lãi hàng ngày với lãi suất là 304, 365 và 527%/năm, tính đến ngày 29/4/2023, Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L đã thu được tổng số tiền lãi và phí vay là 83.077.445 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền 79.272.847 đồng.

Ngày 09/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tr đã ra Quyết định khởi tố vụ án, ra Quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L để điều tra về tội "cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra các bị can đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) sổ theo dõi người vay của Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L được đánh số từ 01 đến 39, chuyển theo hồ sơ vụ án; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu xám có gắn sim số 0963329899; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng có gắn sim số 0349247828; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh có gắn sim số 0762452275; 02 (hai) thẻ ngân hàng Vietcombank và ngân hàng SHB mang tên Nguyễn Thị L; Số tiền 344.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 230/CT-VKS-HS ngày 26/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tr giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt:

Bị cáo Phạm Văn Th từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ;

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) sổ theo dõi người vay của Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L được đánh số từ 01 đến 39, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu xám có gắn sim số 0963329899, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng có gắn sim số 0349247828, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh có gắn sim số 0762452275 mà Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, đề nghị Toà tuyên tịch thu sung công.

Đối với 02 (hai) thẻ ngân hàng Vietcombank và ngân hàng SHB mang tên Nguyễn Thị L đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền 344.000.000 đồng Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L đã sử dụng để cho 16 người vay với các lãi suất là 304, 365 và 527%/năm, thu được tổng số tiền lãi và phí vay là 83.077.445 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 79.272.847 đồng. Vậy số tiền Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L phải giao nộp lại bao gồm: Số tiền sử dụng cho vay, số tiền lãi thu được và phí vay (cụ thể là 344.000.000 đồng + 83.077.445 đồng = 427.077.445 đồng). Tuy nhiên, hiện tại 16 người vay đang nợ Th và L tổng số tiền gốc là 114.277.776 đồng. Do đó, số tiền Th và L phải giao nộp là 312.799.669 đồng, nhưng hiện nay Th và L không có khả năng giao nộp lại số tiền trên. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo liên đới nộp lại số tiền là 312.799.669 đồng.

Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

[1.1] Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt các bị cáo theo quy định tại Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã cung cấp đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra; đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tội danh:

Quá trình điều tra, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr mô tả. Qua đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3/2023 đến ngày 29/4/2023 tại tổ 12, ấp 4, xã Sông Trầu, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai và một số nơi trên địa bàn huyện Tr, Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L đã có hành vi cho 16 người vay số tiền 344.000.000 đồng với lãi suất là 304, 365 và 527%/năm, thu lợi bất chính số tiền 79.272.847 đồng;

Hành vi của các bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các lần thu lợi bất chính của các bị cáo đều dưới 30.000.000 đồng nên không thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo hướng dẫn của Nghị quyết số: 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do vậy, áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền gốc đã cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vay và tiền lãi đã thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của Bộ luật dân sự thì các bị cáo phải nộp Ngân sách Nhà nước; Đối với số tiền lãi các bị cáo đã thu vượt quá quy định của Bộ luật dân sự và tiền thu lợi bất chính khác thì phải hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Đối với số tiền nợ gốc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn thiếu của các bị cáo thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp tiếp vào Ngân sách Nhà nước; Cụ thể:

[5.1] Bị cáo Th và L cho chị Lý Đức H vay tổng số tiền 20.000.000 đồng. Hiện chị Hương đang còn nợ số tiền gốc là 8.400.000 đồng. Bị cáo Th và L đã thu được tổng tiền lãi và phí vay là 3.900.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 3.741.096 đồng. Do đó:

- Đối với bị cáo: Buộc bị cáo Th và L phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 11.758.904 đồng (Trong đó bao gồm tiền gốc là 11.600.000 đồng và 158.904 đồng tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự); trả lại cho chị Lý Đức H 3.741.096 đồng tiền thu lợi bất chính;

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Buộc chị Lý Đức H phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 8.400.000 đồng.

[5.2] Bị cáo Th và L cho anh Đoàn Quốc Cường vay tổng số tiền 30.000.000 đồng, anh Cường đang còn nợ số tiền gốc là 2.800.000 đồng. Bị cáo Th và L đã thu được tổng tiền lãi là 6.800.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 6.427.397 đồng. Do đó:

- Đối với bị cáo: Buộc bị cáo Th và L phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 27.572.603 đồng (Trong đó bao gồm 27.200.000 đồng tiền gốc + 372.603 đồng tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự); trả lại cho anh Đoàn Quốc Cường 6.424.397 đồng tiền thu lợi bất chính;

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Buộc anh Đoàn Quốc Cường phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 2.800.000 đồng.

[5.3] Bị cáo Th và L cho anh Nguyễn Xuân H vay tổng số tiền 35.000.000 đồng, anh Hải đang còn nợ số tiền gốc là 12.333.333 đồng. Bị cáo Th và L đã thu được tổng tiền lãi và phí vay là 7.083.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 6.776.484 đồng. Do đó:

- Đối với bị cáo: Buộc bị cáo Th và L phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 22.973.183 đồng (Trong đó bao gồm 22.666.667 đồng tiền gốc + 306.516 đồng tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự), trả lại cho anh Nguyễn Xuân H 6.776.484 đồng tiền thu lợi bất chính;

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Buộc anh Nguyễn Xuân H phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 12.333.333đồng.

[5.4] Bị cáo Th và L cho chị Đinh Thị Thanh Xuân vay tổng số tiền 15.000.000 đồng, chị Xuân đang còn nợ số tiền gốc là 8.200.000 đồng. Bị cáo Th và L đã thu được tổng tiền lãi và phí vay là 3.200.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 3.106.849 đồng. Do đó:

- Đối với bị cáo: Buộc bị cáo Th và L phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 6.893.151 đồng (Trong đó bao gồm 6.800.000 đồng tiền gốc + 93.151 đồng tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự); trả lại cho chị Đinh Thị Thanh Xuân 3.106.849 đồng tiền thu lợi bất chính;

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Buộc chị Đinh Thị Thanh Xuân phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 8.200.000 đồng.

[5.5] Bị cáo Th và L cho chị Đinh Thị Kim H vay tổng số tiền 20.000.000 đồng, chị Hương đang còn nợ số tiền gốc là 7.777.777 đồng. Bị cáo Th và L đã thu được tổng tiền lãi và phí vay là 4.077.778 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 3.918.874 đồng. Do đó:

- Đối với bị cáo: Buộc bị cáo Th và L phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 12.381.127 đồng (Trong đó bao gồm 12.222.223 đồng tiền gốc + 158.904 đồng tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự); trả lại cho chị Đinh Thị Kim H 3.918.874 đồng tiền thu lợi bất chính;

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Buộc chị Đinh Thị Kim H phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 7.777.777 đồng.

[5.6] Bị cáo Th và L cho chị Nguyễn Thị Mỹ L vay 01 lần tổng số tiền 5.000.000 đồng, chị Linh đang còn nợ số tiền gốc là 4.375.000 đồng. Bị cáo Th và L đã thu được tổng tiền lãi và phí vay là 375.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 366.781 đồng. Do đó:

- Đối với bị cáo: Buộc bị cáo Th và L phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 633.219 đồng (Trong đó bao gồm 625.000 đồng tiền gốc + 8.219 đồng tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự); trả lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ L 366.781 đồng tiền thu lợi bất chính;

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 4.375.000 đồng.

[5.7] Bị cáo Th và L cho anh Bùi Tấn H vay 03 lần tổng số tiền 15.000.000 đồng, anh Hùng đang còn nợ số tiền gốc là 8.375.000 đồng. Bị cáo Th và L đã thu được tổng tiền lãi là 1.325.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 1.237.877 đồng. Do đó:

- Đối với bị cáo: Buộc bị cáo Th và L phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 6.712.123 đồng (Trong đó bao gồm 6.625.000 đồng tiền gốc + 87.123 đồng tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự); trả lại cho anh Bùi Tấn H 1.237.877 đồng tiền thu lợi bất chính;

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Buộc anh Bùi Tấn H phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 8.375.000 đồng.

[5.8] Bị cáo Th và L cho chị Nguyễn Thị H vay tổng số tiền 35.000.000 đồng, chị Hương đang còn nợ số tiền gốc là 4.800.000 đồng. Bị cáo Th và L đã thu được tổng tiền lãi và phí vay là 9.150.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 8.536.301 đồng. Do đó:

Đối với bị cáo: Buộc bị cáo Th và L phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 30.813.699 đồng (Trong đó bao gồm 30.200.000 đồng tiền gốc + 613.699 đồng tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự); trả lại cho chị Nguyễn Thị H 8.536.301 đồng tiền thu lợi bất chính;

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 4.800.000 đồng.

[5.9] Bị cáo Th và L cho chị Hoàng Thị T vay 03 lần tổng số tiền 15.000.000 đồng, chị Tuyển đang còn nợ số tiền gốc là 4.166.666 đồng. Bị cáo Th và L đã thu được tổng tiền lãi và phí vay là 3.416.667 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 3.274.201 đồng. Do đó:

- Đối với bị cáo: Buộc bị cáo Th và L phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 10.975.800 đồng (Trong đó bao gồm 10.833.334 đồng tiền gốc + 142.466 đồng tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự); trả lại cho chị Hoàng Thị T 3.274.201 đồng tiền thu lợi bất chính;

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Buộc chị Hoàng Thị T phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 4.166.666 đồng.

[5.10] Bị cáo Th và L cho chị Huỳnh Thị Sa S vay 04 lần tổng số tiền 16.000.000 đồng, chị Sương đang còn nợ số tiền gốc là 3.200.000 đồng. Bị cáo Th và L đã thu được tổng tiền lãi và phí vay là 4.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 3.824.658 đồng. Do đó:

- Đối với bị cáo: Buộc bị cáo Th và L phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 12.975.342 đồng (Trong đó bao gồm 12.800.000 đồng tiền gốc + 175.342 đồng tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự); trả lại cho chị Huỳnh Thị Sa S 3.824.658 đồng tiền thu lợi bất chính;

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Buộc chị Huỳnh Thị Sa S phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 3.200.000 đồng.

[5.11] Bị cáo Th và L cho chị Trịnh Thị Y (thường gọi là Yến Hải sản) vay 04 lần tổng số tiền 40.000.000 đồng, chị Yến đang còn nợ số tiền gốc là 6.250.000 đồng. Bị cáo Th và L đã thu được tổng tiền lãi và phí vay là tổng số tiền lãi là 7.250.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 6.800.685 đồng. Do đó:

- Đối với bị cáo: Buộc bị cáo Th và L phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 34.199.315 đồng (Trong đó bao gồm 33.750.000 đồng tiền gốc + 449.315 đồng tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự); trả lại cho chị Trịnh Thị Y 6.800.685 đồng tiền thu lợi bất chính;

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Buộc chị Trịnh Thị Y phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 6.250.000 đồng.

[5.12] Bị cáo Th và L cho chị Trần Thị Đ vay tổng số tiền 10.000.000 đồng, chị Đỏi đã trả hết tiền gốc. Bị cáo Th và L đã thu được tổng tiền lãi và phí vay là 3.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 2.868. 493 đồng. Do đó:

- Đối với bị cáo: Buộc bị cáo Th và L phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 10.131.507 đồng (Trong đó bao gồm 10.000.000 đồng tiền gốc + 131.507 đồng tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự); trả lại cho chị Trần Thị Đ 2.868.493 đồng tiền thu lợi bất chính;

[5.13] Bị cáo Th và L cho chị Nguyễn Thị Cẩm T vay tổng số tiền 30.000.000 đồng, chị Tú đang còn nợ số tiền gốc là 8.400.000 đồng. Bị cáo Th và L đã thu được tổng tiền lãi và phí vay là 6.900.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 6.604.110 đồng. Do đó:

Đối với bị cáo: Buộc bị cáo Th và L phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 21.895.890 đồng (Trong đó bao gồm 21.600.000 đồng tiền gốc + 295.890 đồng

tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự); trả lại cho chị Nguyễn Thị Cẩm T 6.604.110 đồng tiền thu lợi bất chính;

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm T phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 8.400.000 đồng.

[5.14] Bị cáo Th và L cho anh Nguyễn Hồng S vay tổng số tiền 18.000.000 đồng, anh Sơn đang còn nợ số tiền gốc là 4.800.000 đồng. Bị cáo Th và L đã thu được tổng tiền lãi và phí vay là 4.150.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 3.969.178 đồng. Do đó:

- Đối với bị cáo: Buộc bị cáo Th và L phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 13.380.822 đồng (Trong đó bao gồm 13.200.000 đồng tiền gốc + 180.822 đồng tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự); trả lại cho anh Nguyễn Hồng S 3.969.178 đồng tiền thu lợi bất chính;

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Buộc anh Nguyễn Hồng S phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 4.800.000 đồng.

[5.15] Bị cáo Th và L cho chị Lê Cẩm U vay tổng số tiền 30.000.000 đồng, chị Uyên đang còn nợ số tiền gốc là 10.200.000 đồng. Bị cáo Th và L đã thu được tổng tiền lãi và phí vay là 6.450.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 6.178.767 đồng. Do đó:

Đối với bị cáo: Buộc bị cáo Th và L phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 20.071.233 đồng (Trong đó bao gồm 19.800.000 đồng tiền gốc + 271.233 đồng tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự); trả lại cho chị Lê Cẩm U 6.178.767 đồng tiền thu lợi bất chính;

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Buộc chị Lê Cẩm U phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 10.200.000 đồng.

[5.16] Bị cáo Th và L cho chị Đỗ Thị Diệu Th vay 02 lần tổng số tiền 60.000.000 đồng, chị Thảo đang còn nợ số tiền gốc là 19.200.000 đồng. Bị cáo Th và L đã thu được tổng tiền lãi và phí vay là 12.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 11.641.096 đồng. Do đó:

- Đối với bị cáo: Buộc bị cáo Th và L phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 41.158.904 đồng (Trong đó bao gồm 40.800.000 đồng tiền gốc + 358.904 đồng tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự); trả lại cho chị Đỗ Thị Diệu Th 11.641.096 đồng tiền thu lợi bất chính;

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Buộc chị Đỗ Thị Diệu Th phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 19.200.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu xám, trên khay sim có số seri: 35671615459266, kèm theo sim có số seri: 89840 48000 07535 0274; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng có gắn sim có số seri: 8984 0480 0090 9772 185, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh có gắn sim có số seri: 8401 2011 2411 3062.

[6.2] Đối với 01 (một) thẻ Ngân hàng Vietcombank có số thẻ là: 4524 0418 5584 2335 mang tên Nguyễn Thị L và 01 (một) thẻ Ngân hàng SHB có số thẻ là: 970431017615730 mang tên Nguyễn Thị L là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tr, tỉnh Đồng Nai).

[6.3] Tiếp tục lưu giữ 01 (một) sổ theo dõi người vay của Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L được đánh số từ 01 đến 39 theo hồ sơ vụ án.

[7] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

[7.1] Đối với 23 người khác có trong sổ vay của Th, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tr đã xác định được 03 người vay tiền của Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L là Nguyễn Hoàng An, Lê Thị Bạch Tuyết, Lại Thị Bích Uyên với tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay của Th và L là 7.278.082 đồng. Hiện nay Nguyễn Hoàng An, Lê Thị Bạch Tuyết, Lại Thị Bích Uyên đã bỏ đi khỏi địa phương, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tr tiếp tục xác minh xử lý sau.

[7.2] Đối với hành vi của Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L cho 20 người khác vay trong sổ vay của Th, Th và L không biết cụ thể họ tên, địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tr đã tiến hành xác minh nhưng không rõ nhân thân, lai lịch, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tr tiếp tục xác minh xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr phù hợp với các nhận định nêu trên nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự";

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Phạm Văn Th 80.000.000đồng (tám mươi triệu

đồng).

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị L 80.000.000đồng (Tám mươi triệu đồng).

2. Về biện pháp tư pháp:

- Buộc các bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 284.526.822 đồng (hai trăm tám mươi tư triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn tám trăm hai mươi hai đồng);

- Buộc bị cáo Th và L trả lại cho chị Lý Đức H 3.741.096 đồng;

- Buộc bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L trả lại cho anh Đoàn Quốc Cường 6.424.397 đồng;

- Buộc bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L trả lại cho anh Nguyễn Xuân H 6.776.484 đồng;

- Bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L trả lại cho chị Đinh Thị Thanh Xuân 3.106.849 đồng;

- Buộc bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L trả lại cho chị Đinh Thị Kim H 3.918.874 đồng;

- Buộc bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L trả lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ L 366.781 đồng;

- Buộc bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L trả lại cho anh Bùi Tấn H 1.237.877 đồng;

- Buộc bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L trả lại cho chị Nguyễn Thị H 8.536.301 đồng;

- Buộc bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L trả lại cho chị Hoàng Thị T 3.274.201 đồng;

- Buộc bị cáo Th và L phải trả lại cho chị Huỳnh Thị Sa S 3.824.658 đồng tiền thu lợi bất chính;

- Buộc bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L trả lại cho chị Trịnh Thị Y 6.800.685 đồng;

- Buộc bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L trả lại cho chị Trần Thị Đ 2.868.493 đồng;

- Buộc bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L trả lại cho chị Nguyễn Thị Cẩm T 6.604.110 đồng;

- Buộc bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L trả lại cho anh Nguyễn Hồng S 3.969.178 đồng;

- Buộc bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L trả lại cho chị Lê Cẩm U 6.178.767 đồng;

- Buộc bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L phải trả lại cho chị Đỗ Thị Diệu Th 11.641.096 đồng;

- Buộc chị Lý Đức H phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 8.400.000 đồng.

- Buộc anh Đoàn Quốc Cường phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 2.800.000 đồng.

- Buộc anh Nguyễn Xuân H phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 12.333.333đồng.

- Buộc chị Đinh Thị Thanh Xuân phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 8.200.000 đồng.

- Buộc chị Đinh Thị Kim H phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 7.777.777 đồng.

- Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 4.375.000 đồng.

- Buộc anh Bùi Tấn H phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 8.375.000 đồng.

- Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 4.800.000 đồng.

- Buộc chị Hoàng Thị T phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 4.166.666 đồng.

- Buộc chị Huỳnh Thị Sa S phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 3.200.000 đồng.

- Buộc chị Trịnh Thị Y phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 6.250.000 đồng.

- Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm T phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 8.400.000 đồng.

- Buộc anh Nguyễn Hồng S phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 4.800.000 đồng.

- Buộc chị Lê Cẩm U phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 10.200.000 đồng.

- Buộc chị Đỗ Thị Diệu Th phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 19.200.000 đồng.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

3.1. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu xám, trên khay sim có số seri: 35671615459266, kèm theo sim có số seri: 89840 48000 07535 0274; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng có gắn sim có số seri: 8984 0480 0090 9772 185, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh có gắn sim có số seri: 8401 2011 2411 3062.

3.2. Đối với 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank có số thẻ là 4524 0418 5584 2335 mang tên Nguyễn Thị L và 01 thẻ Ngân hàng SHB có số thẻ là 970431017615730 mang tên Nguyễn Thị L là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tr, tỉnh Đồng Nai).

3.3. Tiếp tục lưu giữ 01 (một) sổ theo dõi người vay của Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L được đánh số từ 01 đến 39 theo hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Thị L mỗi người phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Phạm Văn Th, Nguyễn Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tr;
- Công an huyện Tr;
- THADS huyện Tr;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tuyền